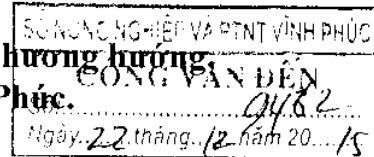


Số: 170/BC-SNV

Vinh Phúc, ngày 03 tháng 12 năm 2015

## BÁO CÁO

### Công tác cải cách hành chính năm 2015 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2016 của tỉnh Vinh Phúc.



Thực hiện nhiệm vụ công tác cải cách hành chính (CCHC) năm 2015, Sở Nội vụ báo cáo công tác CCHC năm 2015 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2016 của tỉnh Vinh Phúc như sau:

#### **I. Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính**

##### **1. Về kế hoạch CCHC:**

Trên cơ sở thực tiễn và nhiệm vụ công tác CCHC theo kế hoạch giai đoạn 2012-2015 của tỉnh, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 3923/QĐ-UBND ngày 30/12/2014 về Kế hoạch cải cách hành chính (CCHC) nhà nước năm 2015. Trên cơ sở đó, các sở, ban, ngành và UBND các cấp xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện công tác CCHC năm 2015 của từng cơ quan, đơn vị.

Trong tổng số có 40 nhiệm vụ được đặt ra trong Kế hoạch CCHC năm 2014 của tỉnh Vinh Phúc, kết quả đã thực hiện được 37/37 nhiệm vụ, đạt 100%, đáp ứng yêu cầu công tác CCHC của tỉnh (không tính 3 nhiệm vụ xây dựng Đề án thi tuyển chức danh lãnh đạo cấp phòng và một số đơn vị sự nghiệp trực thuộc các sở: Nội vụ, Y tế, Giáo dục và Đào tạo dừng lại theo chỉ đạo của Bộ Chính trị tại Thông báo kết luận số 202-TB/TW ngày 26/5/2015).

##### **2. Về tổ chức chỉ đạo, điều hành CCHC:**

###### **2.1. Việc ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành:**

Trong năm 2015, UBND tỉnh đã ban hành các văn bản chỉ đạo:

Kế hoạch CCHC năm 2015 kèm theo Quyết định số 3923/QĐ-UBND; Kế hoạch sử dụng kinh phí cải cách hành chính nhà nước của tỉnh năm 2015 kèm theo Quyết định số 729/QĐ-UBND ngày 24/3/2015; Kế hoạch số 2460/KH-UBND ngày 27/4/2015 về thẩm định Chỉ số CCHC năm 2014 của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Vinh Phúc; Công văn số 2913/UBND-TH ngày 20/9/2015 về việc thực hiện Quyết định 09/QĐ-TTg ngày 25/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương; Thông báo Kết luận của Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng tại Hội nghị trực tuyến về đẩy mạnh cải cách hành chính và cải cách chế độ công vụ, công chức; Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Vinh Phúc giai đoạn 2016 - 2020, Kế hoạch Cải cách hành chính của tỉnh năm 2016; Dự thảo tờ trình, báo cáo của UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết mới thay thế Nghị quyết số 61/2012/NQ-HĐND tỉnh ngày 19/7/2012 của HĐND tỉnh về quy định mức phụ cấp cho cán bộ, công chức, viên chức tại Bộ phận một cửa các

cấp....đồng thời đôn đốc các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện xây dựng Kế hoạch CCHC năm 2015 và các kế hoạch khác liên quan đến công tác CCHC.

## **2.2. Về tổ chức các hội nghị giao ban công tác CCHC:**

- UBND tỉnh đã giao Sở Nội vụ tổ chức Hội nghị triển khai công tác CCHC năm 2015 theo Quyết định số 3923/QĐ-UBND tới các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành, thị vào ngày 22/01/2015. Tại Hội nghị, công tác CCHC trong chỉ đạo và tổ chức thực hiện đã được gắn với công tác thi đua, khen thưởng, coi kết quả thực hiện công tác CCHC là một trong những tiêu chí để đánh giá công tác thi đua khen thưởng.

- Hàng tháng, UBND tỉnh đã đưa nội dung CCHC vào Hội nghị hành chính của tỉnh theo quy định, kịp thời chỉ đạo các nhiệm vụ công tác CCHC theo yêu cầu của Chính phủ và Bộ Nội vụ.

- UBND tỉnh đã tổ chức một số Hội nghị để lấy ý kiến đóng góp của các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành, thị đối với Báo cáo kết quả khảo sát sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ công về y tế và giáo dục do Ngân hàng Thế giới tại Việt Nam hỗ trợ về kỹ thuật và kinh phí; Hội nghị báo cáo và công bố kết quả Chỉ số CCHC năm 2014 của các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, 21 sở, ban, ngành và 9 huyện, thành, thị.

- UBND tỉnh tổ chức Hội nghị sơ kết 5 năm công tác CCHC giai đoạn 2011-2015 vào ngày 19/11/2015. Hội nghị đã tổ chức trao bằng khen cho 15 tập thể và 15 cá nhân tiêu biểu có thành tích xuất sắc trong công tác CCHC giai đoạn 2011-2015.

## **2.3. Về sáng kiến trong triển khai công tác CCHC**

- UBND tỉnh đã tổ chức thẩm định và công bố Chỉ số CCHC cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, 21 sở, ban, ngành và 9 huyện, thành, thị theo Quyết định số 2260/QĐ-UBND ngày 20/8/2014 (riêng đối với Chỉ số CCHC của UBND cấp xã, tỉnh giao UBND các huyện, thành, thị tổ chức thẩm định và công bố). Đây là lần đầu tiên, UBND tỉnh Vĩnh Phúc tổ chức Hội nghị công bố Chỉ số CCHC của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh. Kết thúc Hội nghị đã có Thông báo kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh nhằm phát huy những kết quả và khắc phục những tồn tại, hạn chế về CCHC dựa trên Chỉ số CCHC của từng cơ quan, đơn vị.

- Để kịp thời động viên đội ngũ công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận một cửa các cấp, UBND tỉnh đã trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết về chế độ hỗ trợ đối với công chức, viên chức nêu trên, phù hợp với Quyết định 09/QĐ-TTg ngày 25/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương.

- Tỉnh đã chủ động làm việc với Ngân hàng Thế giới để được hỗ trợ về kỹ thuật và phương pháp khảo sát sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ công về y tế và đất đai trên địa bàn tỉnh. Kết quả sự hài lòng của người dân đối với lĩnh vực y tế đạt 75,6%, về đất đai đạt 60%. Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Thông báo kết luận về việc khắc phục, chấn chỉnh những tồn tại, hạn chế đối với dịch vụ công về y tế, đất đai cũng như các dịch vụ công khác trên địa bàn tỉnh.

## **2.4. Về kiểm tra CCHC**

UBND tỉnh giao Sở Nội vụ chủ trì tổ chức công tác kiểm tra về CCHC, Sở Nội vụ đã ban hành Kế hoạch số 25/KH-SNV ngày 23/12/2014 Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính; việc tổ chức và hoạt động của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện năm 2015; Kế hoạch số 80/KH-TTr ngày 04/12/2014 của Sở Nội vụ về thanh tra, kiểm tra công tác Nội vụ năm 2015. Sở Nội vụ đã thành lập Đoàn thanh tra, kiểm tra và đã tiến hành thanh tra, kiểm tra công tác Nội vụ, việc thực hiện nhiệm vụ CCHC, tình hình tổ chức và hoạt động của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện tại 10 đơn vị: UBND các huyện: Tam Đảo, thị xã Phúc Yên; các sở, ngành: Y tế, Nông nghiệp & PTNT, Thông tin và Truyền thông, Văn hóa – Thể thao và Du lịch; Khoa học và Công nghệ, Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng UBND tỉnh (trong đó đã đi kiểm tra một số đơn vị cấp xã thuộc UBND cấp huyện và đơn vị trực thuộc các sở, ngành). Qua kiểm tra đã chỉ ra những tồn tại, hạn chế của các cơ quan, đơn vị và yêu cầu khắc phục, sửa chữa (có báo cáo riêng).

## **2.5. Công tác tuyên truyền, tập huấn về CCHC**

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở Nội vụ đã ban hành Kế hoạch số 24/KH-SNV ngày 16/12/2014 tuyên truyền và tập huấn về công tác CCHC năm 2015. Sở Nội vụ đã ký hợp đồng và tổ chức tuyên truyền với 9 cơ quan: Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Đảng ủy khối CQ tỉnh, LĐLĐ tỉnh, Báo Vĩnh Phúc, Đài PTTH tỉnh, Sở Tư pháp, Hội LHPN tỉnh, Tỉnh đoàn, Liên hiệp hội KHKT, (đạt 100% số đơn vị phối hợp tuyên truyền theo Kế hoạch đặt ra) và một số cơ quan báo chí Trung ương. Ngoài ra, trong quá trình thực hiện Chỉ số theo dõi, đánh giá CCHC, UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành, thị bố trí công chức phụ trách công tác CCHC trong đó có đảm nhiệm thực hiện công tác tuyên truyền về CCHC. Trên cơ sở đó, từng đơn vị xây dựng cơ chế phối hợp với các cơ quan truyền thông hoặc trên website của cơ quan, đơn vị nhằm đẩy mạnh tuyên truyền sâu, rộng Nghị quyết số 30c/NQ-CP của Chính phủ và Quyết định số 1294/QĐ-BNV của Bộ Nội vụ về theo dõi, đánh giá CCHC.

Trong năm 2015, UBND tỉnh đã giao Sở Nội vụ tổ chức các lớp tập huấn về CCHC để phổ biến, quán triệt Nghị quyết số 30c/NQ-CP của Chính phủ, Nghị quyết số 60/NQ-HĐND của HĐND tỉnh về CCHC, Kế hoạch CCHC năm 2015 và giai đoạn 2011-2015 của UBND tỉnh. Kết quả đã phối hợp với các cơ quan liên quan: Trường Chính trị tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Sở Tư pháp, UBND huyện Lập Thạch... tổ chức các lớp tập huấn về CCHC cho các đối tượng là: Lãnh đạo các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện; Lãnh đạo văn phòng (phòng tổ chức) các sở, ngành; Lãnh đạo và CBCC đảm nhiệm công tác CCHC ở các cơ quan, đơn vị; Cán bộ làm công tác phụ nữ của Hội LHPN tỉnh, Chủ tịch, Phó chủ tịch Hội LHPN cấp huyện và Hội LHPN cấp xã. Trong đó cấp tỉnh do Sở Nội vụ chủ trì tổ chức được 03 lớp, phối hợp với cấp huyện và các sở, ngành được 04 lớp. Kết quả đã tập huấn cho các đối tượng trên 1000 người (không tính các lớp tập huấn do các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện tự tổ chức). Ngoài ra, theo Kế hoạch của tỉnh, Sở Nội vụ đã tiến hành in ấn tài liệu về CCHC phát cho các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và cấp xã.

## **II. Kết quả thực hiện công tác CCHC**

### **1. Cải cách thể chế**

- Các văn bản QPPL tiếp tục được kiểm soát nhằm ban hành đúng về thẩm quyền, thể thức; nội dung phù hợp với quy định của cấp trên và tình hình thực tế ở địa phương, tạo hành lang pháp lý để các cấp, các ngành và nhân dân thực hiện. Riêng cấp tỉnh, trong năm 2014 HĐND tỉnh đã ban hành 34 Nghị quyết; UBND tỉnh ban hành 48 quyết định và 17 chỉ thị.

- Công tác rà soát các văn bản QPPL cũng đã được các cơ quan, đơn vị tổ chức, triển khai thực hiện nhằm mục đích các văn bản QPPL ban hành đúng thể thức, thẩm quyền và nội dung phù hợp với pháp luật. Sở Tư pháp đã ban hành các kế hoạch về rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, kế hoạch kiểm tra VBQPPL để tổ chức triển khai trên địa bàn toàn tỉnh.

### **2. Cải cách thủ tục hành chính**

Ngày 12/12/2014, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 3625/QĐ-CT kèm theo Kế hoạch thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC) năm 2015. Trên cơ sở đó, công tác kiểm soát TTHC, rà soát TTHC được triển khai, thực hiện hiệu quả, đảm bảo kế hoạch đề ra.

Trong năm 2015, các sở, ban, ngành đã tiến hành rà soát trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành 33 quyết định, công bố 389 TTHC của cả 3 cấp. Trong đó cấp tỉnh ban hành 22 quyết định với 236 TTHC, cấp huyện 8 quyết định với 122 TTHC, cấp xã 3 quyết định với 31 TTHC.

Tổng số thủ tục hành chính được công khai và còn hiệu lực trên cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC là: 1501 TTHC. Công khai trên Công thông tin giao tiếp điện tử của tỉnh hiện nay là 1.451 TTHC, tăng 99 TTHC so với năm 2014 là 1.352 TTHC (trong đó cấp tỉnh là 1.076 TTHC; cấp huyện 214 TTHC; cấp xã 162 TTHC).

Số thủ tục hành chính đã rà soát và có phương án đơn giản hóa là 23 TTHC; có 03 TTHC được quyết định thực hiện liên thông cấp xã, 31 TTHC được quyết định thực hiện liên thông cấp huyện.

Ngoài ra 100% Bộ phận một cửa, một cửa liên thông của các sở, ban, ngành (20/20), UBND cấp huyện (9/9) và UBND cấp xã (137/137) đều đã công khai hoá các TTHC theo quy định tại Quyết định số 93/2007/QĐ-TTg ngày 22/6/2007 của Thủ tướng Chính phủ về Ban hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương và Quyết định 2091/QĐ-UBND ngày 04/8/2014 Phê duyệt Danh mục TTHC giải quyết theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và UBND cấp xã.

### **3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước**

#### **3.1. Về cơ cấu tổ chức, vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của UBND tỉnh các cấp, các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và cấp huyện.**

- Thực hiện Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính Phủ quy định các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, quận, thị

xã, thành phố thuộc tỉnh. Sở Nội vụ đã đôn đốc các sở, ban, ngành triển khai thực hiện theo hướng dẫn của các Bộ ngành Trung ương, kết quả.

- Thẩm định, trình UBND tỉnh ban hành quyết định quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của các sở, ngành và chi cục thuộc sở, gồm: Nội vụ, Tài Nguyên và Môi trường, Tư pháp, Thanh tra tỉnh, Ban Dân tộc, Nông nghiệp & PTNT, Giáo dục và Đào tạo, Khoa học và Công nghệ, Công Thương, Ngoại vụ, Ban Quản lý các khu công nghiệp; Ban Thi đua khen thưởng, Ban Tôn giáo, Chi cục Văn thư, lưu trữ; Chi cục Quản lý đất đai, Chi cục Bảo vệ môi trường; Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Chi cục Chăn nuôi và Thú y, Chi cục Kiểm lâm, Chi cục Thủy sản, Chi cục Thủy lợi, Chi cục Phát triển nông thôn, Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản và Chi cục quản lý thị trường.

Trình UBND tỉnh quyết định quy định lại vị trí, chức năng và cơ cấu tổ chức của Trung tâm phòng, chống HIV/AIDS tỉnh Vĩnh Phúc; Đổi tên và quy định cơ cấu tổ chức của Bệnh viện Phục hồi chức năng tỉnh Vĩnh Phúc. Trung tâm dịch vụ cải thiện môi trường đầu tư tỉnh thành Phòng Quản lý hợp đồng tư vấn thuộc Ban quản lý Dự án cải thiện môi trường đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc; Trung tâm Dạy nghề và Giới thiệu việc làm Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Vĩnh Phúc thành Trung tâm Phụ nữ và Phát triển; Trung tâm Dạy nghề và Giới thiệu việc làm Hội Nông dân thành Trung tâm Dạy nghề và Hỗ trợ Nông dân tỉnh Vĩnh Phúc.

- Phối hợp với các sở, ngành có liên quan kiểm tra báo cáo UBND tỉnh đồng ý thành lập Trường tiểu học tại thị trấn huyện Lập Thạch, huyện Lập Thạch; Đề xuất với UBND tỉnh về việc tách Trường Mầm non Hoa Hồng thành Trường Mầm non Hoa Hồng và Trường Mầm non Hoa Mai thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Trình UBND tỉnh đổi tên 03 đơn vị sự nghiệp thuộc sở, ngành, gồm: - Trình UBND tỉnh giải thể 02 đơn vị sự nghiệp, gồm: Trung tâm giám định pháp y tâm thần tỉnh (Sở Y tế), Trung tâm Giới thiệu việc làm thị xã Phúc Yên (UBND thị xã Phúc Yên).

### **3.2. Về kiểm tra, đánh giá tình hình tổ chức và hoạt động của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện:**

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Nội vụ việc kiểm tra thực hiện nhiệm vụ CCHC, tình hình tổ chức và hoạt động của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện năm 2015. Sở Nội vụ đã thành lập Đoàn thanh tra, kiểm tra và đã tiến hành kiểm tra tình hình tổ chức và hoạt động của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện tại 10 đơn vị: UBND các huyện: Tam Đảo, thị xã Phúc Yên; các sở, ngành: Y tế, Nông nghiệp & PTNT, Thông tin và Truyền thông, Văn hóa – Thể thao và Du lịch; Khoa học và Công nghệ, Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng UBND tỉnh (trong đó đã đi kiểm tra một số đơn vị cấp xã thuộc UBND cấp huyện và đơn vị trực thuộc các sở, ngành), đạt 100% số đơn vị được kiểm tra theo Kế hoạch đặt ra.

Qua kiểm tra cho thấy, tuy số lượng đầu mối các cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND tỉnh về cơ bản là giảm, nhưng cơ cấu bên trong của cơ quan chuyên môn do các văn bản của Trung ương quy định phải thành lập nhiều hơn trước, do đó làm tăng các phòng ban, chi cục và đơn vị trực thuộc trong khi chức năng,

nhiệm vụ không tăng; điển hình là hệ thống các cơ quan, đơn vị thuộc ngành Y tế. Vì vậy, việc sắp xếp tổ chức bộ máy đạt hiệu quả chưa cao, việc tinh giản biên chế trong bộ máy hành chính nhà nước chưa đạt yêu cầu .... Nguyên nhân là do các Bộ và cơ quan chuyên môn cấp tỉnh đều muốn có bộ máy quản lý theo ngành được bố trí từ cấp Trung ương đến cấp tỉnh và cả cấp huyện. Một số cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh và UBND cấp huyện còn bị động, lúng túng trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ với cơ cấu tổ chức mới; số lượng cán bộ có trình độ dễ phụ trách, quản lý nhiều lĩnh vực chưa đáp ứng được trên thực tế, kinh nghiệm còn yếu và thiếu trong việc thực hiện quản lý nhà nước theo hướng đa ngành, đa lĩnh vực.

### **3.3. Về thực hiện phân cấp:**

UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo các cấp, các ngành thực hiện phân cấp ở các lĩnh vực như: đầu tư; xây dựng; đăng ký kinh doanh; tài chính; quản lý đô thị; đất đai, tài nguyên khoáng sản; giao thông; quản lý tổ chức, biên chế, CBCCVN; các hoạt động sự nghiệp, dịch vụ công; tư pháp... nhằm tăng thẩm quyền, trách nhiệm cho các sở, ban ngành, UBND các huyện, thành, thị trong thực hiện nhiệm vụ được giao. Riêng lĩnh vực quản lý tổ chức, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo các cấp, các ngành thực hiện theo Quyết định số 02/2014/QĐ-UBND ngày 09/01/2014 ban hành Quy định phân cấp quản lý tổ chức, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Vĩnh Phúc, đảm bảo phù hợp với các quy định mới theo Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức, các Nghị định của Chính phủ và Thông tư của các Bộ, Ngành Trung ương quy định, hướng dẫn thực hiện công tác quản lý tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức ...

### **3.4. Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông:**

Việc cải cách thủ tục hành chính (TTHC) theo cơ chế một cửa tiếp tục được duy trì ở cả 3 cấp (20/20 sở, ngành; 9/9 UBND huyện, thành, thị và 137/137 xã, phường, thị trấn). Tổng số TTHC các cấp là 1.393 TTHC ở 135 lĩnh vực; trong đó có 103 lĩnh vực giải quyết tại Bộ phận một cửa, một cửa liên thông với 757 TTHC. Cụ thể các lĩnh vực và TTHC giải quyết theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông từng cấp như sau:

Cấp sở, ban, ngành: 94 lĩnh vực và 604 TTHC.

Cấp huyện: 6 lĩnh vực và 87 TTHC.

Cấp xã: 3 lĩnh vực và 66 TTHC.

Cơ chế một cửa liên thông được thực hiện ở 07 đơn vị: Sở Kế hoạch và Đầu tư trong lĩnh vực cấp đăng ký kinh doanh; Sở tư pháp thực hiện trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, lý lịch tư pháp; Sở Tài nguyên-Môi trường liên thông lĩnh vực cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức các nhân nước ngoài; Sở Nội vụ liên thông lĩnh vực thi đua khen thưởng; Sở Ngoại vụ liên thông lĩnh vực cấp phép sử dụng thẻ đi lại của doanh nhân APEC; Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch liên thông trong lĩnh vực cấp phép quảng cáo; Văn phòng UBND tỉnh liên thông lĩnh vực xúc tiến và hỗ trợ đầu tư. Tổng số 120 TTHC thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông, trong đó cấp sở 108 TTHC, cấp huyện 08 TTHC.

Hiện nay, tỉnh Vĩnh Phúc đã thực hiện cơ chế một cửa liên thông hiện đại ở 25 đơn vị với phần mềm dùng chung tại 9/9 huyện, thành, thị; 7/20 sở, ban, ngành; 9 đơn vị cấp xã (mỗi đơn vị cấp huyện chọn 1 đơn vị cấp xã). Đây là kết quả thực hiện giai đoạn I của Dự án theo Quyết định số 3117/QĐ-CT ngày 31/10/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án phần mềm ứng dụng cho Bộ phận một cửa tại các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành, thị trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc. Từ năm 2016, tỉnh sẽ tổ chức triển khai thực hiện một cửa liên thông hiện đại theo Dự án trên đối với 13 sở, ban, ngành và 128 đơn vị cấp xã còn lại.

#### **4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức**

##### **4.1. Về xác định vị trí việc làm và cơ cấu công chức, viên chức:**

Sau khi đánh giá rút kinh nghiệm thí điểm xây dựng đề án xác định vị trí việc làm tại 7 sở, ngành và UBND cấp huyện theo Kế hoạch số 2209/KH-UBND ngày 06/5/2013 của UBND tỉnh đã ban hành. Ngày 30/7/2014, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 4237/KH-UBND về xây dựng Đề án xác định vị trí việc làm năm 2014-2015 trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp tỉnh Vĩnh Phúc.

Trên cơ sở đó, UBND tỉnh đã xây dựng Đề án xác định vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức trong các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc năm 2015 trình Bộ Nội vụ phê duyệt (Đề án số 58/ĐA-UBND ngày 10/6/2015).

##### **4.2. Về công chức cấp xã:**

Đến nay, tổng số cán bộ, công chức cấp xã có mặt là 2850, trong đó có 1410 cán bộ, 1440 công chức. 98,3% cán bộ, công chức cấp xã đạt chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ theo tiêu chuẩn chức danh quy định, trong đó 98,2% cán bộ đạt chuẩn, 97,9% công chức đạt chuẩn. Về trình độ:

- Trình độ cán bộ cấp xã: Đại học 455 người (đạt 32,3%), cao đẳng 74 người (đạt 5,3%), trung cấp 721 người (đạt 51%), sơ cấp 4 người (chiếm 0,3%), chưa qua đào tạo 156 người (chiếm 11%).

- Trình độ của công chức: Thạc sĩ 5 người (đạt 0,34%), đại học 622 người (đạt 43,2%), cao đẳng 83 người (đạt 5,76%), trung cấp 700 người (đạt 48,6%), sơ cấp 7 người (chiếm 0,48%), chưa đào tạo 23 (chiếm 1,6%).

Năm 2015, các huyện, thành, thị tỉnh Vĩnh Phúc không tổ chức thi tuyển công chức cấp xã.

Số CBCC cấp xã được bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ và tập huấn năm 2015 do UBND các huyện, thành, thị và tỉnh tổ chức được gần 20 lớp cho trên 2.000 lượt người.

Về yêu cầu đạt chuẩn công chức cấp xã của tỉnh Vĩnh Phúc, so với Nghị quyết 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ đến năm 2015: 80% công chức cấp xã vùng đồng bằng và 60% miền núi, dân tộc đạt chuẩn theo chức danh thì đến nay, tỉnh Vĩnh Phúc đã đạt 98,2%, vượt trước thời gian so với quy định.

##### **4.3. Thực hiện các quy định về quản lý cán bộ công chức, viên chức**

Hiện nay tỉnh tiếp tục hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện tuyển dụng và quản lý viên chức theo Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ. Trong năm 2015, Sở Nội vụ đã thẩm định kết quả xét tuyển viên chức của 19 đơn vị được 593 viên chức các đơn vị sự nghiệp. Điều động và tiếp nhận 110 CBCCVC,

thuyên chuyển công tác 21 CBCCVC. Thực hiện các chế độ chính sách khác theo định kỳ.

Việc sử dụng công chức, bổ nhiệm, khen thưởng và các chế độ chính sách khác đối với CBCC của tỉnh qua theo dõi đến nay nhìn chung đáp ứng đúng quy định, chưa có biểu hiện vi phạm trong công tác này.

#### **4.4. Về công tác đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC**

Ngày 23/12/2014, Giám đốc Sở Nội vụ đã ban hành Kế hoạch số 27/KII-SNV về Đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC năm 2015. Trên cơ sở đó, Sở Nội vụ đã phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành, thị và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2015. Kết quả đã triển khai, tổ chức được 48 lớp bồi dưỡng, với 5.834 lượt CBCCVC, trong đó có trên 2.000 lượt cán bộ, công chức cấp xã. Trong đó có các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ do các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành, thị tổ chức cho CBCCVC. Thông qua các lớp bồi dưỡng CBCCVC đã được trang bị, cập nhật thêm trình độ chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao trình độ quản lý nhà nước và một số kiến thức khác ở các lĩnh vực tôn giáo, thi đua - khen thưởng, văn thư, lưu trữ từng bước đáp ứng yêu cầu về tiêu chuẩn, trình độ CBCCVC theo quy định; hoàn thiện và chuẩn hoá đội ngũ CBCC trong toàn tỉnh, theo kế hoạch phát triển nguồn nhân lực đến năm 2015 và định hướng 2020.

#### **4.5. Việc đổi mới công tác quản lý cán bộ**

Về chính sách thu hút người tài vào bộ máy hành chính của tỉnh: Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 16/2008/NQ-HĐND ngày 25/7/2008 và Nghị quyết số 100/2013/NQ-HĐND 16/07/2013 của HĐND tỉnh của HĐND tỉnh về một số chính sách phát triển đội ngũ CBCCVC của tỉnh đến năm 2015, định hướng đến năm 2020 và Quyết định số 25/2013/QĐ-UB ngày 10/10/2013 của UBND tỉnh ban hành Quy định thực hiện Nghị quyết số 16/2008/NQ-HĐND và Nghị quyết số 100/2013/NQ-HĐND ngày 16/7/2013 của HĐND tỉnh nêu trên, năm 2015 tỉnh Vĩnh Phúc đã hỗ trợ, giải quyết chế độ ưu đãi cho 65 CBCCVC đi đào tạo sau đại học với số tiền 1.640.000.000 đồng trong đó có 64 thạc sỹ và 01 tiến sỹ; hỗ trợ kinh phí đào tạo theo Quyết định số 25/2013/QĐ-UB ngày 10/10/2013 của UBND tỉnh cho cho 41 sinh viên đào tạo theo địa chỉ tại Đại học Y Hà Nội, 56 sinh viên đã trúng tuyển vào các trường Đại học Y, Dược từ năm 2008 đến năm 2012 và tiếp nhận hồ sơ, bằng tốt nghiệp của 20 học sinh được cử đi đào tạo đại học tại Vân Nam, Trung Quốc.

Thực hiện xét tuyển và bố trí công tác đối với 15 sinh viên tốt nghiệp Đại học Kinh tế Tài chính Vân Nam, Trung Quốc năm 2014 và 35 sinh viên tốt nghiệp Đại học Y Hà Nội và các trường đại học Y, Dược khác.

Hiện tại, tỉnh đang triển khai tổ chức thi theo nguyên tắc cạnh để bổ nhiệm vào các chức vụ lãnh đạo trường học của một số huyện.

#### **4.6. Về bố trí công chức chuyên trách công tác CCHC**

Thực hiện Quyết định số 1333/QĐ-BNV ngày 14/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt Đề án “Tăng cường năng lực đội ngũ công chức chuyên trách cải cách hành chính giai đoạn 2013-2015”, Công văn số 757/BNV-CCHC ngày 04/3/2013 về việc hướng dẫn thực hiện Quyết định số 1333/QĐ-BNV, UBND tỉnh đã chỉ đạo, Sở Nội vụ đã ban hành Công văn số 511/CV-CCHC ngày 22/5/2013 để



hướng dẫn chức trách, nhiệm vụ công chức đảm nhiệm công tác CCHC đối với các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện. Tuy nhiên, do Bộ Nội vụ không giao bổ sung biên chế công chức chuyên trách đảm nhiệm công tác CCHC nên hiện nay công tác này ở 20 sở, ban, ngành, 9 UBND cấp huyện, 137 UBND cấp xã, mỗi đơn vị do 01 công chức kiêm nhiệm thực hiện (166 người), riêng Sở Nội vụ có 04 người đảm nhiệm công tác CCHC (Phòng CCHC) giúp Lãnh đạo Sở tham mưu UBND tỉnh công tác CCHC của tỉnh. Các cơ quan, đơn vị xây dựng Đề án xác định vị trí việc làm của tỉnh Vĩnh Phúc cũng đã đưa vị trí công chức đảm nhiệm công tác CCHC vào đề án xác định vị trí việc làm của cơ quan, đơn vị.

## **5. Cải cách tài chính công**

### **5.1. Về thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP**

Việc tự chủ về tài chính tiếp tục được triển khai thực hiện theo Nghị định 130/2005/NĐ-CP. Tổng số có 163 cơ quan thực hiện tự chủ, trong đó cấp tỉnh có 36, cấp huyện có 127. Số cơ quan, đơn vị ban hành quy chế chi tiêu nội bộ là 163. Số cơ quan ban hành tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao làm căn cứ chi trả thu nhập tăng thêm cho công chức là 163, trong đó cấp tỉnh có 36, cấp huyện có 127 cơ quan.

### **5.2. Về thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP**

Việc tự chủ về tài chính tiếp tục được triển khai thực hiện theo Nghị định 43/2006/NĐ-CP (nay là Nghị định số 16/2015/NĐ-CP). Tổng số có 225 cơ quan thực hiện tự chủ và ban hành Tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao làm căn cứ chi trả thu nhập tăng thêm cho người lao động, trong đó cấp tỉnh có 177, cấp huyện có 48, không có cấp xã. Số cơ quan, đơn vị ban hành quy chế chi tiêu nội bộ là 225 đơn vị.

### **5.3. Về thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định số 115/2005/NĐ-CP và Nghị định 96/2010/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 115/2005/NĐ-CP**

Hiện nay trên địa bàn tỉnh có 02/03 tổ chức KH-CN cấp tỉnh đã được UBND tỉnh phê duyệt đề án chuyển đổi tổ chức và hoạt động theo Nghị định 115 đó là: Trung tâm thông tin KH-CN và Tin học và Trung tâm ứng dụng tiến bộ Khoa học và công nghệ trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ (còn lại Trung tâm Kỹ thuật tiết kiệm năng lượng thuộc Sở Khoa học và Công nghệ đang xem xét thực hiện chuyển đổi). 13 đơn vị còn lại trước đây tình yêu cầu thực hiện tự chủ theo Nghị định 115/2005/NĐ-CP hiện không thực hiện có 2 lý do: Một là, các đơn vị này theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ được xác định không phải là đơn vị sự nghiệp khoa học công lập; Hai là, theo dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ đang xin ý kiến các tỉnh, thành cũng xác định các đơn vị này không nằm trong diện phải chuyển đổi theo Nghị định 115. Mặt khác, UBND tỉnh Vĩnh Phúc đang chỉ tất cả các đơn vị sự nghiệp sẽ thực hiện tự chủ, tự chủ hoàn toàn hoặc cổ phần hóa v.v... theo Kế hoạch số 3341/KH-UBND ngày 19/6/2014 của UBND tỉnh.

## **6. Hiện đại hóa nền hành chính**

### **6.1. Về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước**

UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 1660/KH-UBND ngày 30/3/2015 về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc năm

2015, trong đó có 7 nhiệm vụ chính và áp dụng đối với các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện.

Ứng dụng trên Website: Trên cổng thông tin điện tử của tỉnh và một số website của sở, ban, ngành đã thực hiện trên 1000 dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 1, mức độ 2; 04 dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 3: Cấp phép hoạt động ngành in, cấp phép hoạt động xuất bản báo tin (Sở Thông tin và Truyền thông); cấp, đổi giấy phép lái xe (Sở Giao thông vận tải).

Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quy trình xử lý công việc: Đã triển khai ứng dụng Phần mềm quản lý văn bản tại 34 cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh (20 sở, ban, ngành; 5 đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh; 9/9 đơn vị cấp huyện), trên 70% các văn bản, tài liệu chính thức trao đổi giữa các cơ quan hành chính nhà nước được thực hiện dưới dạng điện tử, 100% CBCCVC được cấp hòm thư điện tử công vụ...

Hệ thống truyền hình hội nghị trực tuyến đã được triển khai, xây dựng hoàn thiện và đưa vào vận hành phục vụ các cuộc họp từ Trung ương đến cấp tỉnh và cấp huyện với 1 điểm tập chung tại Trung tâm hội nghị tỉnh và 09 điểm tại các UBND cấp huyện, 07 điểm tại các sở, ngành hoạt động thường xuyên, hiệu quả.

## **6.2. Về áp dụng ISO trong hoạt động**

Tính đến nay đã có 20/20 sở, ban, ngành, 9/9 huyện, thành, thị áp dụng hệ thống quản lý chất lượng (HTQLCL) theo tiêu chuẩn ISO 9001:2000 và 9001:2008. Tỉnh đã tổ chức đánh giá việc thực hiện áp dụng HTQLCL theo tiêu chuẩn ISO được 114 cơ quan, đơn vị, trong đó: 20/20 sở, ban, ngành; 9/9 UBND cấp huyện; 63/137 UBND cấp xã và 22 Ban, Chi cục, đơn vị sự nghiệp trực thuộc các sở; Riêng năm 2015 đang thực hiện áp dụng tiếp đối với UBND của 50 xã, phường, thị trấn. Thông qua việc áp dụng HTQLCL công tác quản lý hành chính đã rõ ràng và khoa học hơn; các cơ quan, đơn vị đã có cơ hội rà soát lại chức năng, nhiệm vụ; xác định rõ từng chức danh, nghiệp vụ cụ thể của từng công chức, viên chức; xác định rõ mối quan hệ, sự phối hợp giữa các đơn vị trong và ngoài cơ quan; kiểm soát được các tài liệu, nhất là các văn bản liên quan tới xử lý công việc hàng ngày và hồ sơ ứng với từng vụ việc; khắc phục được tình trạng không được cập nhật và lưu trữ các tài liệu, mất nhiều thời gian, khó tìm kiếm tài liệu.

## **6.3. Tình hình triển khai xây dựng trụ sở cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương**

Tiếp tục thực hiện Quyết định số 1441/QĐ-TTg ngày 06/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch xây dựng trụ sở cấp xã, phường, đến nay tỉnh Vĩnh Phúc đã đầu tư kinh phí xây dựng được 137/137 (đạt 100%) trụ sở của UBND cấp xã theo quy định.

Đối với các sở, ban ngành và UBND cấp huyện 100% cơ quan đã được đầu tư xây dựng hiện đại, đảm bảo các điều kiện làm việc tốt cho cán bộ, công chức, viên chức. Riêng trụ sở làm việc của Sở Ngoại vụ đưa vào sử dụng đầu năm 2015.

## **III- Đánh giá chung**

### **1. Những ưu điểm:**

Công tác CCHC năm 2015 của tỉnh Vĩnh Phúc đã bám sát mục đích, nội dung, yêu cầu theo các quy định của Chính phủ, Bộ Nội vụ và Kế hoạch CCHC

của tỉnh ở tất cả các lĩnh vực. UBND tỉnh và các sở, ban, ngành của tỉnh được UBND tỉnh giao đảm nhiệm một số nội dung liên quan đến công tác CCHC đã ban hành các kế hoạch để triển khai, thực hiện và đã có báo cáo kết quả, tình hình thực hiện ở các lĩnh vực theo quy định. Đã thực hiện được 37/37 việc theo Kế hoạch CCHC năm 2014 của UBND tỉnh, đạt 100% (không tính 3 nhiệm vụ của Sở Nội vụ, Sở Y tế, Sở GD&ĐT xây dựng Đề án thi tuyển chức danh lãnh đạo cấp phòng và một số đơn vị sự nghiệp không thực hiện và dừng lại để chờ chỉ đạo của Trung ương theo Thông báo kết luận của Bộ Chính trị số 202-TB/TW ngày 26/5/2015).

Trong năm cũng đã bổ sung một số việc không có trong Kế hoạch của tỉnh đảm bảo phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương.

Kết quả công tác CCHC đã đạt được tương đối toàn diện, tích cực nhất là công tác chỉ đạo, điều hành, kế hoạch hóa các nội dung về CCHC; việc thẩm định và tổ chức công bố Chỉ số đánh giá CCHC đối với các cơ quan Trung ương trên địa bàn, các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và UBND cấp xã đã tạo một bước chuyển mới công tác CCHC đối với các cơ quan, đơn vị, giúp các cơ quan, đơn vị nhìn nhận và quan tâm hơn đến công tác CCHC; TTHC giải quyết theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông được công bố và được công khai tại Bộ phận một cửa các cấp và trên Cổng thông tin điện tử các cơ quan, đơn vị; việc ban hành, rà soát, kiểm tra văn bản QPPL đúng quy định. Cải cách thủ tục hành chính bước đầu đã được rút gọn, đơn giản hóa và công khai theo quy định, tạo điều kiện thuận lợi trong giải quyết công việc của nhân dân, doanh nghiệp. Đề án tổng thể kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao chất lượng đội ngũ CBCCVC các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp của tỉnh bước đầu đã được các cơ quan, đơn vị rà soát lại tổ chức, bộ máy, chức năng, nhiệm vụ, đội ngũ CBCCVC để có kế hoạch cụ thể nhằm sắp xếp lại hợp lý hơn, bước đầu đã giảm được 32 đơn vị sự nghiệp. Việc phân cấp được điều chỉnh, bổ sung ở nhiều lĩnh vực cho phù hợp với quy định hiện hành. Nguồn lực về tài chính phục vụ cho CCHC tiếp tục được duy trì và quan tâm, nhất là ở những xã miền núi khó khăn. Công tác đào tạo bồi dưỡng CBCCVC đã đạt được những kết quả tích cực, góp phần nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp của đội ngũ CBCCVC từ tỉnh đến cơ sở. Chính sách ưu đãi, thu hút người có trình độ cao về công tác tại tỉnh tiếp tục được chú trọng v.v...

## **2. Những tồn tại, hạn chế:**

Việc ban hành kế hoạch CCHC năm 2015 của một số cơ quan, đơn vị chậm so với quy định, chất lượng của các kế hoạch còn nhiều hạn chế, nội dung sơ sài, không cụ thể về chủ thể và thời gian thực hiện. Công tác báo cáo thực hiện nội dung CCHC theo quý, 6 tháng và năm của một số cơ quan, đơn vị tuy đã được cải thiện hơn xong một số cơ quan, đơn vị vẫn còn chậm so với quy định, nội dung chưa đáp ứng yêu cầu...

Việc tổ chức chỉ đạo, thực hiện CCHC ở một số cơ quan, đơn vị chưa chủ động, chậm so với Kế hoạch CCHC của tỉnh; việc triển khai thực hiện Phần mềm dùng chung cho Bộ phận một cửa các cấp tuy đã được các cấp, các ngành quan tâm nhưng còn chậm tiến độ.

Việc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP và Nghị định số 43/2006/NĐ-CP đối với các cơ quan quản lý nhà nước và đơn vị sự nghiệp chưa ban hành tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao làm căn cứ chi trả thu nhập tăng thêm cho CBCCVC.

Việc bố trí kinh phí cho công tác CCHC ở các cơ quan, đơn vị chưa chủ động, còn trông chờ vào nguồn kinh phí của tỉnh. Đó là một trong những nguyên nhân dẫn đến hạn chế hiệu quả công tác CCHC ở cơ quan, đơn vị và địa phương.

### **III. Phương hướng, nhiệm vụ CCHC trọng tâm năm 2016**

1. Tiếp tục tập trung tuyên truyền, quán triệt kỹ Nghị quyết 30c của Chính phủ, Nghị quyết số 60/NQ-HĐND của HĐND tỉnh về mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đặt ra cho giai đoạn 2016-2020 và các văn bản khác của Trung ương, của tỉnh về CCHC. Đề cao vai trò trách nhiệm của các cấp ủy đảng, người đứng đầu trong chỉ đạo và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ công tác CCHC. Xác định rõ việc chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác CCHC trong đó có thực hiện các chỉ số CCHC là trách nhiệm tiên quyết thuộc về người đứng đầu các cơ quan, đơn vị.

2. Tổ chức thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ chính trị, Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ và Kế hoạch số 124-KH/TU ngày 22/9/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch số 6776/KH-UBND của UBND tỉnh về sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ CBCCVC. Tập trung kiện toàn, sắp xếp tổ chức các cơ quan, đơn vị, nhất là các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tinh giảm đầu mối, giảm sự chồng chéo về chức năng nhiệm vụ, tăng cường cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp công lập; Thực hiện tốt việc xác định vị trí việc làm của CBCCVC ở các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp.

3. Tích cực rà soát thủ tục hành chính để sửa đổi, bãi bỏ, đơn giản hóa các thủ tục hành chính. Tổ chức tốt, có hiệu quả Bộ phận một cửa các cấp. Quan tâm thực hiện tốt cải cách chế độ công vụ, công chức; nâng cao tinh thần, thái độ, trách nhiệm của đội ngũ CBCCVC, đặc biệt đối với đội ngũ CBCC giải quyết các TTHC tại Bộ phận một cửa. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi gây phiền hà, tiêu cực của CBCCVC trong thực thi nhiệm vụ, công vụ.

4. Tổ chức đánh giá và công bố Chỉ số CCHC đối với các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và UBND cấp xã theo Quyết định số 2260/QĐ-UBND của UBND tỉnh đảm bảo chính xác, khách quan, khoa học và hiệu quả.

5. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, đặc biệt trong giải quyết thủ tục hành chính. Tiếp tục mở rộng cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4; áp dụng phần mềm dùng chung tại Bộ phận một cửa các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành, thị đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 3117/QĐ-CT ngày 31/10/2013 có hiệu quả, đặc biệt tại Bộ phận một cửa hiện đại liên thông ở cấp huyện.

6. Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá việc thực hiện công tác CCHC. Phát huy vai trò giám sát của HDND, các tổ chức, đoàn thể và nhân dân trong việc thực hiện công tác CCHC của các cơ quan, đơn vị. Tích cực điều tra, khảo sát nhằm

đánh giá sự hài lòng của người dân đối với hoạt động của các cơ quan nhà nước. Thực hiện triệt để việc lấy kết quả công tác CCHC là tiêu chí đánh giá khen thưởng đối với tập thể và cá nhân.

7. Quan tâm bố trí nguồn lực, con người, kinh phí phục vụ công tác CCHC nói chung và cho việc xác định Chỉ số CCHC nói riêng của các cơ quan, đơn vị đảm bảo chất lượng, hiệu quả đúng quy định.

#### **IV. Kiến nghị, đề xuất**

1. Các Bộ, Ngành Trung ương chưa ban hành Thông tư liên tịch với Bộ Nội vụ về Quy định cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ quyền hạn của cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh đề nghị sớm có Thông tư liên tịch đề các địa phương thực hiện; đồng thời đề các tỉnh có căn cứ để triển khai Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

2. Đề nghị Bộ Nội vụ hàng năm sớm tổ chức công bố Chỉ số CCHC của các bộ, ngành trung ương và các địa phương (vào đầu Quý II hàng năm). Đồng thời trong Báo cáo kết quả xác định Chỉ số CCHC PAR INDEX do Bộ Nội vụ xây dựng đề nghị thiết kế các phụ lục khoa học hơn để các các bộ, ngành, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương để xác định những điểm bị mất để có biện pháp khắc phục, cải thiện Chỉ số CCHC cho năm tiếp theo.

3. Đề nghị Bộ Nội vụ ban hành Quy định về tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn các ngạch công chức, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức thuộc ngành, lĩnh vực quản lý, phù hợp với quy định mới của Luật Cán bộ, công chức; Luật viên chức. Sớm ban hành Thông tư hướng dẫn việc thực hiện Nghị định Số 56/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 06 năm 2015 của Chính phủ về đánh giá, phân loại CBCCVN.

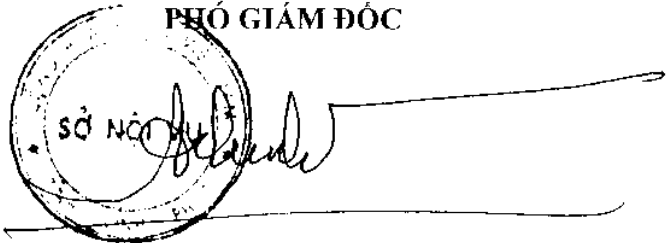
4. Đề nghị Bộ Nội vụ có văn bản hướng dẫn việc thực hiện thi tuyển chức danh lãnh đạo cấp phòng trở lên để các địa phương thực hiện, vì hiện nay theo Thông báo kết luận của Bộ Chính trị số 202-TB/TW ngày 26/5/2015 về Đề án “Thí điểm đổi mới cách tuyển chọn lãnh đạo cấp vụ, cấp sở, cấp phòng” các địa phương không tổ chức thi tuyển theo các đề án do địa phương tự xây dựng.

Trên đây là tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện công tác CCHC năm 2015 và phương hướng nhiệm vụ công tác CCHC năm 2016 của tỉnh, Sở Nội vụ tỉnh Vĩnh Phúc trân trọng báo cáo./.

#### **Nơi nhận:**

- Bộ Nội vụ; | (b/c)
- UBND tỉnh; |
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thành, thị;
- Lưu VT, CCHC. *sc*

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Thanh Chính**

**DANH SÁCH CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ ĐÃ XÂY DỰNG BÁO CÁO  
CCHC NĂM 2015 VÀ GỬI VỀ SỞ NỘI VỤ**

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Báo cáo Quý IV	
		Ngày ban hành VB	Ngày Sở Nội vụ nhận VB
<b>I</b>	<b>Các sở, ban, ngành</b>		
1	Văn phòng UBND tỉnh	08-12-15	09-12-15
2	Sở Công Thương	02-12-15	08-12-15
3	Sở Giáo dục và Đào tạo	09-12-15	14-12-15
4	Sở Giao thông vận tải	08-12-15	10-12-15
5	Sở Kế hoạch và Đầu tư	09-12-15	10-12-15
6	Sở Khoa học và Công Nghệ	09-12-15	09-12-15
7	Sở Lao động - Thương Binh và Xã hội	07-12-15	11-12-15
8	Sở Nội vụ	07-12-15	07-12-15
9	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	09-12-15	09-12-15
10	Sở Ngoại vụ	09-12-15	14-12-15
11	Sở Tài chính	08-12-15	09-12-15
12	Sở Tài nguyên và Môi trường	01-12-15	10-12-15
13	Sở Tư pháp	04-12-15	10-12-15
14	Sở Thông tin và Truyền thông	07-12-15	08-12-15
15	Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch		Chưa có báo cáo
16	Sở Xây dựng	08-12-15	09-12-15
17	Sở Y tế	03-12-15	07-12-15
18	Thanh tra tỉnh	07-12-15	07-12-15
19	Ban Dân tộc	08-12-15	09-12-15
20	Ban Giải phóng mặt bằng và phát triển quỹ đất	04-12-15	09-12-15
21	Ban quản lý các khu công nghiệp	07-12-15	08-12-15
<b>II</b>	<b>UBND các huyện, thành, thị</b>		
1	Thành phố Vĩnh Yên	09-12-15	11-12-15
2	Thị xã Phúc Yên	09-12-15	09-12-15
3	Huyện Bình Xuyên		Chưa có báo cáo
4	Huyện Lập Thạch	10-12-15	10-12-15
5	Huyện Sông Lô	02-12-15	07-12-15
6	Huyện Tam Dương		Chưa có báo cáo
7	Huyện Tam Đảo	09-12-15	09-12-15
8	Huyện Vĩnh Tường	09-12-15	09-12-15
9	Huyện Yên Lạc	09-12-15	15-12-15
<b>III</b>	<b>Các cơ quan trung ương</b>		
1	Bảo hiểm xã hội tỉnh		Chưa có báo cáo
2	Công an tỉnh	01-12-15	03-12-15
3	Cục thống kê tỉnh		Chưa có báo cáo
4	Cục thuế tỉnh		Chưa có báo cáo
5	Chi cục Hải quan tỉnh		Chưa có báo cáo
6	Kho bạc Nhà nước tỉnh		Chưa có báo cáo
7	Ngân hàng Nhà nước tỉnh	08-12-15	09-12-15

\* Theo quy định báo cáo phải được gửi về Sở Nội vụ trước ngày 10 của tháng cuối quý để tổng hợp Báo cáo Bộ Nội vụ và UBND tỉnh.